ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04/PA-UBND	*Cà Mau, ngày 05 tháng 8 năm 2026*

PHƯƠNG ÁN
Sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và đại học công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT

Sau hợp nhất, tỉnh Cà Mau có quy mô dân số, diện tích tự nhiên và số lượng cơ sở giáo dục lớn hơn, tạo điều kiện thuận lợi để quy hoạch, đầu tư phát triển giáo dục. Tuy nhiên, mạng lưới cơ sở giáo dục chưa thật sự đồng bộ, còn nhiều trường có quy mô nhỏ, nhiều điểm trường lẻ, phân tán; đội ngũ giáo viên thiếu thừa cục bộ; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy và học.

Trong bối cảnh thực hiện chủ trương của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Chương trình giáo dục mầm non mới, việc sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên là yêu cầu khách quan, cấp thiết nhằm tinh gọn, tập trung đầu mối, mở rộng quy mô, khắc phục tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ, tối ưu hóa nguồn lực đầu tư, nâng cao hiệu quả quản lý, tạo môi trường, điều kiện học tập tốt hơn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Do đó, cần thiết ban hành Phương án sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và đại học công lập trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở để triển khai thực hiện việc sắp xếp cơ sở giáo dục đồng bộ, thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã theo định hướng của trung ương, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đảm bảo tiến độ, hiệu quả, và đúng thẩm quyền, quy định.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15; Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15; Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

- Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các Nghị quyết của Chính phủ: Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới; Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã

- Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 và Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

- Kết luận số 325-KL/TU ngày 04/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Phương án sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và đại học công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau và ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và đại học công lập trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 1066-TB/TU ngày 31/7/2026.

Phần thứ hai
THỰC TRẠNG CƠ SỞ GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

I. QUY MÔ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Hệ thống tổ chức

- Thời điểm ngày 01/7/2025, tỉnh Cà Mau có 746 cơ sở giáo dục công lập, gồm: 196 trường mầm non, 307 trường tiểu học, 174 trường trung học cơ sở, 49 trường trung học phổ thông, 08 trung tâm giáo dục thường xuyên, 05 trường chuyên biệt, 06 trường cao đẳng và 01 trường đại học.

- Hiện có 738 cơ sở giáo dục công lập, gồm: 197 trường mầm non; 307 trường tiểu học; 172 trường trung học cơ sở; 52 trường trung học phổ thông; 02 trung tâm giáo dục thường xuyên; 05 trường chuyên biệt; 02 trường cao đẳng và 01 trường đại học. Cụ thể như sau:

TT	Cấp học	Ngày 01/7/2025	Ngày 10/7/2026	Tăng (+) /Giảm (-)
1	Mầm non	196	197	+1
2	Tiểu học	307	307	0
3	Trung học cơ sở	174	172	-2
4	Trung học phổ thông	49	52	+3
5	Giáo dục thường xuyên	8	2	-6
6	Giáo dục chuyên biệt	5	5	
7	Giáo dục nghề nghiệp	6	2	-4
8	Giáo dục đại học	1	1	
Tổng		**746**	**738**	**-8**

2. Số lượng trẻ em, học sinh, sinh viên

Năm học 2025 - 2026 có 393.827 người, gồm: 54.008 trẻ em mầm non; 160.228 học sinh tiểu học; 123.542 học sinh trung học cơ sở; 53.662 học sinh trung học phổ thông; 2.021 học viên giáo dục thường xuyên; 286 học sinh giáo dục chuyên biệt; 7.249 sinh viên cao đẳng và 3.308 sinh viên đại học.

3. Đội ngũ nhà giáo

Tổng số cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên của các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên có 25.526 người[1]; giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học có 637 người[2].

II. CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông

Hiện có 11.610 phòng học, trong đó 9.449 phòng kiên cố (tỷ lệ 81,39%), 1.913 phòng bán kiên cố (tỷ lệ 16,48%) và 248 phòng tạm (tỷ lệ 2,13%). Phòng học bộ môn: 2.529 phòng, gồm: 765 phòng tin học[3], 412 phòng ngoại ngữ, 256 phòng khoa học tự nhiên, 73 phòng khoa học xã hội, 134 phòng công nghệ, 363 phòng âm nhạc, 247 phòng mỹ thuật, 113 phòng giáo dục thể chất và 166 phòng đa chức năng. Các khối phòng/công trình phụ trợ (phòng họp, y tế, nhà kho, nhà vệ sinh...) và khối phòng hỗ trợ học tập (thư viện, thiết bị, tư vấn học đường, truyền thống, đoàn đội) còn thiếu, chưa đảm bảo số lượng theo quy định.

2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học

Toàn tỉnh có 02 cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 01 đại học công lập. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển đổi số trong giáo dục.

---

[1] Tiến sĩ: 05; Thạc sĩ: 595; Đại học: 21.916; Cao đẳng: 1.568; Trung cấp: 891; khác: 551. Trình độ đạt chuẩn theo cấp học: Giáo dục mầm non: 98,62%; Giáo dục phổ thông: Tiểu học: 93,86%; THCS: 97,25%; THPT: 100%.

[2] Phó Giáo sư: 01; Tiến sĩ: 43; Thạc sĩ: 308; Đại học 249; Cao đẳng: 02; Trung cấp: 05; khác: 29.

[3] Máy vi tính: 19.455 bộ (trong đó: đang sử dụng 14.438 bộ, hư hỏng 4.729 bộ), đề nghị bổ sung 10.299 bộ.

III. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

1. Khó khăn, hạn chế

- Còn nhiều điểm trường lẻ, quy mô học sinh thấp nhưng vẫn phải bố trí đủ giáo viên, dẫn đến hiệu quả sử dụng biên chế chưa cao; công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn còn gặp khó khăn.

- Cơ sở vật chất giáo dục còn thiếu và chưa đồng bộ; nhiều phòng học, công trình đã xuống cấp, thiếu phòng học bộ môn, phòng ở bán trú và các hạng mục phụ trợ; công tác quy hoạch tổng thể tại một số trường chưa đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài.

- Việc huy động nguồn lực xã hội hóa cho giáo dục còn hạn chế; chưa có cơ chế, chính sách đủ mạnh để khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập.

- Công tác kiểm tra, giám sát và tháo gỡ vướng mắc cho các cơ sở giáo dục chưa kịp thời; việc sơ kết, tổng kết một số nhiệm vụ ngành chức năng tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh còn chậm, dẫn đến báo cáo chưa đầy đủ, thiếu chính xác; khâu dự báo, khuyến nghị, đề xuất nhiệm vụ và giải pháp trong chỉ đạo chưa đảm bảo.

2. Nguyên nhân

- Điều kiện tự nhiên với hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, một số địa bàn dân cư phân bố không tập trung, nhiều điểm trường lẻ[4], gây khó khăn trong việc tập trung nguồn lực để đầu tư chuẩn hóa, hiện đại hóa trường lớp và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu đã xâm thực, làm cơ sở vật chất nhanh xuống cấp, nhất là ảnh hưởng của triều cường, nước biển dâng.

- Nguồn kinh phí đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu trong khi các cơ sở giáo dục đưa vào sử dụng đã lâu nên xuống cấp nhanh chóng; công tác duy tu bảo dưỡng chậm.

- Công tác bảo quản tài sản, cơ sở vật chất trong quá trình sử dụng của một số cơ sở giáo dục chưa tốt, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quản lý, quản trị chưa cao; công tác xử lý trách nhiệm của cấp quản lý chưa được đề cao.

3. Kinh nghiệm

- Trước hết, cần có sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của cấp ủy và chính quyền; sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của xã hội trong công tác huy động nguồn lực đầu tư phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Phải làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền để cán bộ, giáo viên, phụ huynh và nhân dân hiểu rõ, đồng thuận chủ trương sắp xếp giúp hình thành các cơ sở giáo dục có quy mô lớn, phù hợp, ổn định và bền vững; tạo điều kiện để học sinh được học tập trong môi trường có điều kiện cơ sở vật chất tốt hơn.

---

[4] Còn 170 trường (10%) quy mô số lớp nhỏ, dưới chuẩn theo quy định (trong đó: mầm non 139 trường; tiểu học 20 trường; trung học cơ sở 11 trường).

- Phải làm tốt công tác dự báo, thống kê số trẻ, học sinh, học viên trong độ tuổi theo địa bàn, từ đó xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện việc sắp xếp các cơ sở giáo dục đảm bảo khoa học, đồng bộ.

- Thống nhất trong nhận thức và hành động; công tác tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo nghiêm túc, quyết liệt với tinh thần trách nhiệm cao nhất, chủ động và thông suốt từ tỉnh đến xã, phường và từ xã, phường đến từng cơ sở giáo dục.

Phần thứ ba
MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU; QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO; NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục có nhiều cấp học phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; chuyển trọng tâm từ giảm đầu mối cơ học sang tái cấu trúc mạng lưới cơ sở giáo dục theo mô hình dân số, phân bố dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đảm bảo tinh gọn, giảm ít nhất 30% đầu mối cơ sở giáo dục công lập, nơi có điều kiện thuận lợi giảm khoảng 50% đầu mối so với thời điểm ngày 01/7/2025, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển của từng địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đẩy mạnh đổi mới quản trị nhà trường, mở rộng quy mô trường lớp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các ngồn lực đầu tư; gắn sắp xếp cơ sở giáo dục với tinh gọn đầu mối quản lý, cơ cấu lại đội ngũ, *"giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy"*.

- Mở rộng cơ hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân; đảm bảo mục tiêu đến năm 2029 đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi; có ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành trung học phổ thông hoặc tương đương theo Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị.

2. Yêu cầu

- Quán triệt, triển khai nghiêm túc, thống nhất và đồng bộ các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy về việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập.

- Bảo đảm các cơ sở giáo dục sau sắp xếp vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, ổn định, không ảnh hưởng đến việc học tập của trẻ em, học sinh, học viên, sinh viên; bảo đảm đầy đủ các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên dôi dư sau sắp xếp.

- Việc sắp xếp phải được thực hiện trên cơ sở rà soát, đánh giá đầy đủ hiện trạng mạng lưới cơ sở giáo dục, quy mô dân số, phân bố dân cư, nhu cầu học tập, điều kiện địa lý, cơ sở vật chất, đội ngũ và khả năng tiếp cận giáo dục của người học.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá trên cơ sở dữ liệu và tác động thực tiễn; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để điều chỉnh phương án, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả.

II. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ SẮP XẾP

1. Quan điểm

- Quán triệt và tổ chức thực hiện đúng chủ trương của Đảng, Nhà nước bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, điều hành từ tỉnh đến các cơ sở giáo dục. Việc sắp xếp phải căn cứ vào phạm vi lãnh đạo, quản lý; quy mô, đối tượng phục vụ, tính chất đặc thù của ngành, đơn vị, địa phương, bảo đảm phù hợp với đặc điểm của từng trường, từng địa bàn, nâng cao chất lượng dạy và học.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; phân bổ, sử dụng hợp lý các nguồn lực về cơ sở vật chất, tài chính, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Quá trình sắp xếp phải bảo đảm quyền học tập của trẻ em, học sinh, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ngăn chặn tình trạng trẻ em, học sinh, học viên bỏ học do khó khăn về khoảng cách đến trường.

2. Nguyên tắc

- Việc sắp xếp phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm mục tiêu xuyên suốt; không sắp xếp cơ học chỉ để giảm đầu mối và bảo đảm mọi học sinh đều được đến trường.

- Đánh giá toàn diện thực trạng mạng lưới giáo dục trên địa bàn quản lý (quy mô học sinh, điểm trường, cơ sở vật chất, đội ngũ, hiệu quả sử dụng ngân sách); trọng tâm là nhận diện các cơ sở giáo dục có quy mô nhỏ, hoạt động không hiệu quả theo các tiêu chuẩn, định mức hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện sắp xếp.

- Bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục của người học; không làm phát sinh rào cản về địa lý, chi phí học tập và không ảnh hưởng đến việc huy động học sinh ra lớp, duy trì kết quả phổ cập giáo dục.

- Việc sắp xếp phải đồng thời tinh gọn đầu mối, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và chất lượng hoạt động của cơ sở giáo dục.

- Việc sắp xếp phải được thực hiện linh hoạt, khoa học, phù hợp với điều kiện của từng vùng, địa phương; đặc biệt quan tâm khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo đảm thuận lợi cho học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Về định mức số lượng người làm việc (vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý;

chức danh nghề nghiệp chuyên ngành; chuyên môn dùng chung; hỗ trợ phục vụ) tại các trường sau sắp xếp thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ.

- Quá trình thực hiện phải đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch và phải được nhân dân đồng thuận, ủng hộ; huy động tối đa các nguồn lực đầu tư (nguồn ngân sách của trung ương, của địa phương; nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác) để phát triển giáo dục.

- Việc sắp xếp phải hoàn thành trước thời điểm khai giảng năm học 2026 - 2027, bảo đảm thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, không làm ảnh hưởng đến việc tổ chức năm học mới.

3. Tiêu chí

a) Đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông

- Sắp xếp, cơ cấu lại các trường học theo một trong hai mô hình sau:

+ Mô hình 1: Trường một cấp học quy mô lớn có các điểm trường: Cấu trúc gồm 01 trường chính có các điểm trường. Cơ cấu nhân sự gồm 01 hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, 01 bộ phận hành chính - nhân sự (kế toán, thủ quỹ, văn thư) dùng chung; các nhân sự hỗ trợ giáo dục theo chuyên môn đặc thù; các tổ chuyên môn được tổ chức phù hợp với điểm trường để nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn và tổ chức dạy học. Tùy theo tình hình thực tế về quy mô lớp, học sinh, khoảng cách địa lý đến trường chính, bố trí mỗi điểm trường có 01 phó hiệu trưởng phụ trách trong tổng số định mức biên chế được giao để bảo đảm chất lượng giáo dục.

+ Mô hình 2: Trường phổ thông nhiều cấp học quy mô lớn: được thực hiện tại 1 địa điểm hoặc các địa điểm khác nhau; cấu trúc gồm 01 trường chính, có các điểm trường với nhiều cấp học. Cơ cấu nhân sự gồm 01 hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, bộ phận hành chính - nhân sự (kế toán, thủ quỹ, văn thư) dùng chung; các nhân sự hỗ trợ giáo dục theo chuyên môn đặc thù; các tổ chuyên môn được tổ chức phù hợp với cấp học, điểm trường để nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn và tổ chức dạy học. Tùy theo tình hình thực tế về cấp học, quy mô lớp, học sinh, khoảng cách địa lý đến trường chính, bố trí mỗi điểm trường có 01 phó hiệu trưởng phụ trách trong tổng số định mức biên chế được giao để đảm bảo chất lượng giáo dục.

Các mô hình sắp xếp cơ bản đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được tham gia học tập tại các điểm trường, chỉ thực hiện việc sắp xếp bố trí lại đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên dôi dư và điều tiết, bố trí khoa học, hợp lý cho đội ngũ giáo viên dạy tại các điểm trường.

- Giải thể các điểm trường lẻ không đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu ở địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để hình thành các trường bán trú cho học sinh tại điểm trường chính. Trường hợp chưa chuẩn bị được cơ sở vật chất thì khẩn trương hoàn thiện, đảm bảo sắp xếp cho năm học 2027 - 2028.

- Không sáp nhập trường mầm non với trường phổ thông; không sáp nhập trường phổ thông với các trung tâm giáo dục thường xuyên; không sắp xếp cơ sở giáo dục chuyên biệt với các trường phổ thông đại trà. Ưu tiên tổ chức lại các cơ sở giáo dục cùng cấp học hoặc liên cấp có vị trí địa lý gần nhau.

- Đảm bảo mỗi đơn vị hành chính cấp có ít nhất một cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở hoặc cơ sở giáo dục phổ thông có nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở).

b) Đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học

Sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng đào tạo, khắc phục tình trạng phân tán, trùng lắp ngành nghề đào tạo; gắn đào tạo với nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp và định hướng phát triển các ngành kinh tế chủ lực của tỉnh như: thủy sản, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng, logistics, du lịch, ...; phát huy vai trò của giáo dục nghề nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Phương án sắp xếp

Tổng số cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và đại học công lập trên địa bàn tỉnh hiện nay là 738 cơ sở *(thời điểm ngày 01/7/2025 có 746 cơ sở)*; sau sắp xếp còn 359 cơ sở, giảm 379 đầu mối, tỷ lệ giảm 51,36% *(so với thời điểm ngày 01/7/2025, giảm 387 đầu mối, tỷ lệ giảm 51,88%)*. Cụ thể như sau:

a) Cấp mầm non: hiện có 197 cơ sở *(thời điểm ngày 01/7/2025 có 196 cơ sở)*; sau sắp xếp còn 94 cơ sở, giảm 103 đầu mối, tỷ lệ giảm 52,28% *(so với thời điểm ngày 01/7/2025, giảm 102 đầu mối, tỷ lệ giảm 52,04%)*.

b) Cấp tiểu học: hiện có 307 cơ sở *(không thay đổi so với thời điểm ngày 01/7/2025)*; sau sắp xếp còn 110 cơ sở, giảm 197 đầu mối, tỷ lệ giảm 64,17%.

c) Cấp trung học cơ sở (bao gồm Trường TH và THCS): hiện có 172 cơ sở *(thời điểm ngày 01/7/2025 có 174 cơ sở)*; sau sắp xếp còn 104 cơ sở, giảm 51 cơ sở, tỷ lệ giảm 39,53% *(so với thời điểm ngày 01/7/2025, giảm 70 đầu mối, tỷ lệ giảm 40,23%)*.

d) Trường trung học phổ thông (bao gồm Trường THCS và THPT): hiện có 52 trường *(thời điểm ngày 01/7/2025 có 49 trường)*; sau sắp xếp còn 43 trường, giảm 09 đầu mối, tỷ lệ giảm 17,31% *(so với thời điểm ngày 01/7/2025, giảm 06 đầu mối, tỷ lệ giảm 12,24%)*.

đ) Trung tâm giáo dục thường xuyên: hiện có 02 trung tâm *(thời điểm ngày 01/7/2025 có 08 trung tâm)*; sau sắp xếp còn 01 trung tâm, giảm 01 đầu mối, tỷ lệ giảm 50,00% *(so với thời điểm ngày 01/7/2025, giảm 07 trung tâm, tỷ lệ giảm 87,50%)*.

e) Các trường chuyên biệt: hiện có 05 trường *(không thay đổi so với thời*

điểm ngày 01/7/2025); sau sắp xếp còn 04 trường, giảm 01 đầu mối, tỷ lệ giảm 20,00%.

g) Giáo dục nghề nghiệp: Hiện có 02 trường cao đẳng *(thời điểm ngày 01/7/2025 có 06 trường)*; sau sắp xếp còn 02 trường, giữ nguyên như hiện trạng *(so với thời điểm ngày 01/7/2025, giảm 04 trường, tỷ lệ giảm 66,67%).*

h) Giáo dục đại học: Hiện có 01 trường đại học là Trường Đại học Bạc Liêu *(không thay đổi so với thời điểm ngày 01/7/2025)*, sau sắp xếp còn 01 trường nhưng có kiện toàn tổ chức bên trong, quy định lại chức năng, nhiệm vụ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học.

(Kèm theo các Phụ lục: 1a, 1b, 1c, 1d và 2)

2. Kết quả sau sắp xếp

TT	Cấp học	Thời điểm 01/7/2025	Thời điểm 10/7/2026 (hiện nay)	Kết quả sau sắp xếp				
				Số cơ sở giáo dục sau sắp xếp	Giảm đầu mối			
					So với thời điểm 01/7/2025		So với thời điểm 10/7/2026 (hiện nay)	
					Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Mầm non	196	197	94	102	52.04	103	52.28
2	Tiểu học	307	307	110	197	64.17	197	64.17
3	Trung học cơ sở	174	172	104	70	40.23	68	39.53
4	Trung học phổ thông	49	52	43	6	12.24	9	17.31
5	Giáo dục thường xuyên	8	2	1	7	87.50	1	50.00
6	Giáo dục chuyên biệt	5	5	4	1	20.00	1	20.00
7	Giáo dục nghề nghiệp	6	2	2	4	66.67	0	0.00
8	Giáo dục đại học	1	1	1	0	0.00	0	0.00
Tổng		**746**	**738**	**359**	**387**	**51.88**	**379**	**51.36**

3. Phương án sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý và nhân sự hỗ trợ

a) Đối với cán bộ quản lý

Cơ cấu, số lượng, chế độ bảo lưu phụ cấp chức vụ đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc thực hiện theo Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã *(viết tắt là Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP).*

b) Đối với nhân sự hỗ trợ

Cơ cấu, số lượng, chế độ chính sách đối với nhân sự hỗ trợ thực hiện theo Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP.

4. Tiến độ thực hiện

Hoàn thành việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và đại học công lập trên địa bàn tỉnh trước ngày 19/8/2026 và tổ chức Lễ công bố hoàn thành việc sắp xếp trước ngày 25/8/2026 theo nội dung Kết luận số 325-KL/TU ngày 04/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

IV. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Đối với công tác quản lý

Việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục góp phần tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục; tạo thuận lợi trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát; sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất và nguồn lực hiện có, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Đối với trẻ em, học sinh, học viên, sinh viên (người học)

Việc sắp xếp không làm ảnh hưởng đến quyền học tập của người học. Các điểm trường tiếp tục được duy trì phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, bảo đảm người học được học tập ổn định, thuận lợi; các quyền và lợi ích hợp pháp của người học được giữ nguyên theo quy định.

3. Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ được thực hiện trên cơ sở vị trí việc làm, số lượng người làm việc được giao, quy mô trường, lớp và yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ sở giáo dục; bảo đảm đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, công khai, minh bạch, khách quan và phù hợp với thực tiễn.

Sau khi sắp xếp, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được bố trí tại trường chính theo từng cấp học; đồng thời phân công thực hiện nhiệm vụ tại các điểm trường, điểm trường lẻ phù hợp với quy mô lớp học, số lượng học sinh và điều kiện thực tế. Trường hợp có nguyện vọng điều chuyển công tác hoặc nghỉ theo chế độ, chính sách thì thực hiện theo quy định của pháp luật và thẩm quyền hiện hành.

4. Đối với cơ sở vật chất, tài sản công

Cơ sở vật chất, phòng học, công trình phụ trợ, trang thiết bị dạy học và tài sản công của các cơ sở giáo dục sau sắp xếp tiếp tục được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí. Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật.

Đối với các cơ sở dôi dư sau sắp xếp, thực hiện rà soát, xử lý theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và phương án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

5. Rủi ro phát sinh trong quá trình sắp xếp và giải pháp khắc phục

Quá trình triển khai phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập có thể phát sinh một số khó khăn, vướng mắc như: tâm lý băn khoăn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh; việc điều động, bố trí đội ngũ giữa các cơ sở giáo dục; việc xử lý cán bộ quản lý, nhân viên dôi dư; công tác bàn giao, tiếp nhận cơ sở vật chất, tài sản, hồ sơ.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp cơ sở giáo dục

- Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; nâng cao trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện Phương án theo đúng mục tiêu, lộ trình.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất về nhận thức và đồng thuận của cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động, phụ huynh và Nhân dân.

- Tăng cường phối hợp, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm việc sắp xếp ổn định, hiệu quả.

2. Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tổ chức các cơ sở giáo dục theo mô hình mới

- Ưu tiên bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, hạ tầng công nghệ thông tin.

- Tập trung đầu tư các điểm trường chính, phòng học, phòng học bộ môn, khu bán trú, nhà công vụ và các công trình phụ trợ, đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Chương trình giáo dục mầm non.

- Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất theo lộ trình, bảo đảm các cơ sở giáo dục sau sắp xếp hoạt động ổn định, hiệu quả.

3. Sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên sau sắp xếp cơ sở giáo dục

- Rà soát, bố trí, điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý phù hợp với quy mô và yêu cầu của các cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

- Thực hiện điều động, thuyên chuyển, biệt phái, bố trí giáo viên dạy liên trường, liên cấp; đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, nhân viên theo cơ chế đặt hàng, đào tạo theo địa chỉ đối với trường hợp có nhu cầu, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; đồng thời, xem xét điều động, bố trí công tác tại cấp xã đối với những trường hợp đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Giải quyết cán bộ quản lý, nhân viên dôi dư và thực hiện tinh giản biên

chế theo quy định; bảo đảm đầy đủ chế độ, chính sách đối với các trường hợp bị ảnh hưởng.

4. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, cơ sở vật chất và tài sản công sau sắp xếp

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục và quy hoạch sử dụng đất phù hợp với Phương án; ưu tiên quỹ đất để phát triển các cơ sở giáo dục trọng điểm.

- Quản lý, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; đầu tư mở rộng các trường được lựa chọn làm điểm trường chính.

- Rà soát, xử lý đất đai, tài sản công dôi dư sau sắp xếp theo đúng quy định; ưu tiên điều chuyển phục vụ giáo dục và các mục đích công cộng, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

5. Huy động nguồn lực xã hội tham gia thực hiện phương án sắp xếp và phát triển giáo dục

- Huy động các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng phục vụ giáo dục; khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập ở những địa bàn phù hợp.

- Phát huy vai trò của các tổ chức, doanh nghiệp, Quỹ khuyến học, khuyến tài trong hỗ trợ học sinh và phát triển giáo dục.

- Bảo đảm quyền học tập của người học, nhất là ở những vùng khó khăn; tăng cường kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

Phần thứ tư
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, ủng hộ thực hiện Phương án sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và đại học công lập trên địa bàn tỉnh; phối hợp vận động, huy động các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư phát triển giáo dục.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Phương án; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ sở giáo dục theo đúng mục tiêu, lộ trình.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai Phương án và tổ chức thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý đảm bảo lộ trình và quy định; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý, bảo đảm phù hợp với Phương án của tỉnh.

- Chủ trì rà soát, tham mưu sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục; phối hợp tham mưu sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; xác định nhu cầu biên chế, vị trí việc làm và thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định.

- Trên cơ sở Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn để lựa chọn, bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên sau sắp xếp để triển khai thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh. Văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất ngày 10/8/2026.

- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm toàn diện trong quá trình lựa chọn, bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên sau sắp xếp theo đúng thẩm quyền và quy định.

- Chủ trì, phối hợp rà soát nhu cầu đầu tư, xác định danh mục ưu tiên, tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và hạ tầng phục vụ các cơ sở giáo dục theo Phương án.

- Tham mưu phát triển giáo dục ngoài công lập, huy động nguồn lực xã hội, đề xuất cơ chế, chính sách nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Phương án; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh, bổ sung Phương án khi cần thiết. Báo cáo tổng kết thực hiện Phương án trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 19/8/2026.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường xây dựng, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm sau khi sắp xếp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, tổng hợp nhu cầu biên chế của các cơ sở giáo dục sau khi sắp xếp; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền giao, điều chỉnh biên chế bảo đảm phù hợp với quy mô học sinh, định mức số lượng người làm việc và vị trí việc làm theo quy định.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện sắp xếp đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên dôi dư sau sắp xếp; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chịu tác động do việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Phương án phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, tham mưu việc quản lý, điều chuyển, sử dụng hoặc xử lý cơ sở vật chất và tài sản công dôi dư sau sắp xếp; tham mưu phân kỳ đầu tư, bố trí kinh phí thực hiện các dự án đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị theo Phương án.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản công và việc thực hiện Phương án; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh có liên quan.

5. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng phù hợp với Phương án sắp xếp cơ sở giáo dục và quy hoạch phát triển của tỉnh.

- Hướng dẫn việc quy hoạch, đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng các cơ sở giáo dục theo Phương án, bảo đảm đáp ứng yêu cầu về quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật và điều kiện tổ chức dạy học.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tham mưu bố trí quỹ đất phục vụ việc xây dựng, mở rộng các cơ sở giáo dục theo Phương án; hướng dẫn thực hiện các thủ tục về đất đai theo quy định.

- Phối hợp tham mưu quản lý, sử dụng quỹ đất của các cơ sở giáo dục sau sắp xếp bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trong quá trình triển khai Phương án.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan hướng dẫn triển khai chuyển đổi số; xây dựng hạ tầng số, cơ sở dữ liệu và các nền tảng dùng chung phục vụ quản lý, điều hành và hoạt động của các cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

- Phối hợp tham mưu đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị số; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, dạy học và kiểm tra, đánh giá trong các cơ sở giáo dục.

8. Các sở, ban, ngành tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Giáo

dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện Phương án; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Phương án vào chương trình, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; phối hợp huy động nguồn lực, kiểm tra, giám sát và kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Phương án trên địa bàn; tạo sự thống nhất về nhận thức và đồng thuận của cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động, phụ huynh học sinh và Nhân dân đối với chủ trương sắp xếp các cơ sở giáo dục.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo lộ trình của Phương án; quyết định việc sắp xếp, tổ chức lại trường học và điểm trường theo phân cấp, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Chủ trì rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thuộc thẩm quyền quản lý; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ trong việc điều động, bố trí, giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp bị ảnh hưởng do sắp xếp theo quy định.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm toàn diện trong quá trình lựa chọn, bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo đúng thẩm quyền và quy định.

- Xây dựng Đề án vị trí việc làm các cơ sở giáo dục sau khi sắp xếp; thẩm định, phê duyệt hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp.

- Chủ động bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách; huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, bảo đảm các cơ sở giáo dục sau sắp xếp hoạt động ổn định, hiệu quả.

- Rà soát, quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ đất, cơ sở vật chất và tài sản công thuộc các cơ sở giáo dục sau sắp xếp; xây dựng phương án quản lý, sử dụng hoặc xử lý cơ sở vật chất, tài sản công dôi dư theo từng cơ sở giáo dục, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện Phương án về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp trong quá trình triển khai thực hiện.

10. Đề nghị Báo và phát thanh, truyền hình Cà Mau

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu và lộ trình thực hiện Phương án; thông tin đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chỉ đạo của tỉnh về sắp xếp các cơ sở giáo dục.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các mô hình hay, cách làm hiệu quả, những điển hình tiên tiến trong quá trình triển khai Phương án, góp phần tạo sự

đồng thuận, thống nhất trong cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động, phụ huynh học sinh và Nhân dân.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội; phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của địa phương và cơ sở trong quá trình thực hiện Phương án, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện.

II. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN

1. Tinh gọn mạng lưới cơ sở giáo dục, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý

Thực hiện sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục công lập theo hướng tinh gọn, khoa học, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số, điều kiện tự nhiên và đặc điểm từng địa phương; tổ chức các cơ sở giáo dục theo 02 mô hình của Phương án, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng quản trị nhà trường.

Sau khi thực hiện Phương án, toàn tỉnh giảm 379 đầu mối, tỷ lệ giảm 51,36% *(so với thời điểm ngày 01/7/2025, giảm 387 đầu mối, tỷ lệ giảm 51,88%)*, góp phần giảm đầu mối quản lý, khắc phục tình trạng manh mún, phân tán; tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục.

(Kèm theo Phụ lục 3)

2. Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư và tài sản công

Quy hoạch, bố trí lại mạng lưới cơ sở giáo dục theo hướng tập trung, phù hợp với điều kiện phát triển của từng địa phương; sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và quỹ đất hiện có; tập trung nguồn lực đầu tư cho các cơ sở giáo dục theo quy mô mới, hạn chế đầu tư dàn trải, giảm chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực xã hội.

Đồng thời, việc rà soát, sắp xếp và xử lý cơ sở vật chất, quỹ đất và tài sản công sau sắp xếp góp phần khai thác hiệu quả nguồn lực hiện có; ưu tiên mở rộng các cơ sở giáo dục được tổ chức theo mô hình mới, đồng thời xử lý, điều chuyển hoặc sử dụng các cơ sở vật chất dôi dư đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo điều kiện học tập của người học và tạo nền tảng phát triển bền vững hệ thống giáo dục

Các cơ sở giáo dục sau sắp xếp được đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin và đội ngũ nhà giáo; tạo điều kiện để người học được học tập trong môi trường giáo dục an toàn, hiện đại, được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, hướng nghiệp và chuyển đổi số; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển phẩm chất, năng lực và kỹ năng của người học theo yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

Việc thực hiện Phương án góp phần hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục

theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục, tạo nền tảng để thực hiện hiệu quả các mục tiêu đột phá phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh đến năm 2030, góp phần xây dựng xã hội học tập, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong kỷ nguyên mới.

Trong quá trình triển khai thực hiện Phương án, nếu có vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn theo quy định; trường hợp vượt thẩm quyền, giao Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- CT UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ NQ71-NQ/TW *(QĐ 639-QĐ/TU ngày 04/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy);*
- Thành viên UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Cà Mau;
- Đảng ủy; UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng: KGVX(L_{PA04}); NC; KTTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Luân